TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/3/2023
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Nở
Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Tấn H – sinh năm 1972

Địa chỉ thường trú: Tổ 1 VĐT, xã Vĩnh Hiệp, TP Nha Trang, tỉnh khánh Hòa; nơi ở hiện nay: An Ninh, xã Diên An, Hện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; có mặt

- *Bị đơn***:** Bà Đặng Thị C – sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 1 VĐT, xã Vĩnh Hiệp, TP Nha Trang, tỉnh khánh Hòa; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn H và bà Đặng Thị C kết hôn tự nguyện vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Cát, Hện Cam Lâm, tỉnh khánh Hòa. Sau thời gian C sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Ông H bà C không còn sống C, không quan tâm đến nhau. Ông H không còn tình cảm với bà C nên yêu cầu được ly hôn.

Về con C: Ông H và bà C không có con C.

Về tài sản C, nợ C: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết

-Bị đơn bà Đặng Thị C trình bày tại các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa:

Bà Đặng Thị C và ông Huỳnh Tấn H tự nguyện C sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Cát, Hện Cam Lâm, tỉnh khánh Hòa. Vợ chồng mâu thuẫn, ông H đã tự ý ra ở riêng cho đến nay. Ông H không còn yêu thương bà C nên ông H yêu cầu ly hôn bà C đồng ý.

Về tài sản C, nợ C: Bà C và ông H cũng đã thỏa thuận phân chia. Tuy nhiên, bà C vẫn mong muốn Tòa án giải quyết về tài sản cho rõ ràng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà C kết hôn tự nguyện vào năm 2011 có đăng ký kết hôn UBND xã Suối Cát, Hện Cam Lâm, tỉnh khánh Hòa nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian C sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên ông H yêu cầu ly hôn, bà C đồng ý

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên đã đến mức trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về con C: Ông H bà C không có con C.

[2.3]. Về tài sản C, nợ C: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bà C xác nhận bà C và ông H đã thỏa thuận phân chia tài sản C. Tuy nhiên, bà C vẫn mong muốn Tòa án giải quyết về tài sản C cho rõ ràng. Xét thấy, Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã giải thích, thông báo cho bà C biết về việc nếu có yêu cầu giải quyết tài sản C trong vụ án ly hôn thì bà C phải có đơn yêu cầu kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình. Tuy nhiên, bà C đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Do đó, Tòa án không có căn cứ để thụ lý giải quyết yêu cầu chia tài sản C vợ chồng của bà C trong vụ án này. Trong trường hợp có yêu cầu, thì bà C có quyền và nghĩa vụ khởi kiện vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; ông Huỳnh Tấn H được ly hôn bà Đặng Thị C.

Về con C: Ông H bà C không có con C

Về tài sản C, nợ C: Không giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000947 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- CCTHADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- UBND xã Suối Cát, H. Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa (ĐKKH ngày 24/5/2011);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Liên